

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 04/5/2021.
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hoàng Việt

2. Ông Trần Huy Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 230/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2020 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn H; Sinh năm 1992; Địa chỉ: Số A, đường B, khóm C, phường Đ, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lưu Trí D là Luật sư văn phòng luật sư Nhựt Tân thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: số E, đường Ê, khóm G, phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H1; Sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện do ông Trần Văn H lập ngày 11/9/2020 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa thì nguyên đơn ông Trần Văn H trình bày như sau: Ông và bà Nguyễn Thị Mỹ H1 kết hôn với nhau vào năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng kết hôn ngày 21/3/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc được một tháng thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, thường hay cãi nhau với mức độ thường xuyên hơn cho nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do đó vợ chồng đã ly thân từ tháng 4 năm 2014 cho đến nay.

Trong thời gian chung sống ông và bà Nguyễn Thị Mỹ H1 không có con chung, không cáo tài sản chung và không có nợ chung.

Nay ông Trần Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ H1; Về con chung, về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H1, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H1 nhưng bà H1 không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H và không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải cũng như tham gia phiên tòa theo triệu tập.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Luật sư cho rằng giữa nguyên đơn và bị đơn trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn và ly thân đã lâu nên không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung, về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 11/9/2020, ông Trần Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ H1 có nơi cư trú tại Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Thị Mỹ H1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Văn H:

[5] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Mỹ H1 tự nguyện kết hôn với nhau và có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng kết hôn ngày 21/3/2014 nên

quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Mỹ H1 là hợp pháp. Nhưng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một tháng thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng ý kiến thường hay cãi nhau với mức độ thường xuyên hơn cho nên đến tháng 4 năm 2014 thì vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và ông Trần Văn H làm đơn khởi kiện để xin ly hôn tại Tòa án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên vợ chồng ông H, bà H1 đoàn tụ với nhau, tuy nhiên phía bà H1 vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Như vậy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Mỹ H1 đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét việc ông H xin ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về con chung: Trong thời gian sống chung ông H cho rằng không có con chung và bà H1 cũng không có ý kiến về con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Trần Văn H chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Mỹ H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn Nguyễn Thị Mỹ H1 vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho bị đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

- Về hôn nhân: Ông Trần Văn H được ly hôn với Bà Nguyễn Thị Mỹ H1.
- Về con chung: Không có, và các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, nên không đặt ra xem xét.
- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn H chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005693, ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, ông Trần Văn H đã thực hiện xong. Bà Nguyễn Thị Mỹ H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn Nguyễn Thị Mỹ H1 vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho bị đơn Hiền.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV &THA);
- VKSND huyện Trần Đề;
- UBND phường Đ, thành phố S;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Các bên đương sự;
- Lưu (HSVA & TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lý Công Minh